

HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỦY SẢN VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 84/CV-VASEP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 7 năm 2024

V/v Báo cáo, kiến nghị một số quy định bắt
cập tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP sửa đổi,
bổ sung một số điều ND 26/2019/NĐ-CP
hướng dẫn Luật Thủy sản

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang

Đồng kính gửi: Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP Trần Văn Sơn – Chủ tịch
Hội đồng Tư vấn Cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT Lê Minh Hoan

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) chân thành cảm ơn Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ và các Bộ trưởng đã luôn quan tâm, chỉ đạo và đồng hành với sự phát triển bền vững của ngành thủy sản, cộng đồng doanh nghiệp (DN), và Hiệp hội VASEP trong nhiều năm qua.

Nghị định số **37/2024/NĐ-CP** ngày 4/4/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản (sau đây gọi tắt là **Nghị định 37**) và Nghị định 38/2024/NĐ-CP ngày 5/4/2024 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản (sau đây gọi tắt là **Nghị định 38**) – là khung pháp lý quan trọng, được Hiệp hội và cộng đồng doanh nghiệp đặc biệt quan tâm để thực hiện, tuân thủ tốt ngay khi Nghị định có hiệu lực từ 19/5/2024.

Theo đó, ngày **23/4/2024**, VASEP đã tổ chức hội nghị tại Tp Hồ Chí Minh phổ biến 2 Nghị định trên cho các DN chế biến, xuất-nhập khẩu hải sản khai thác. Tại đây, một số quy định bắt cập đã được các DN phân tích, phản ánh và Hiệp hội đã có công văn số **54/CV-VASEP ngày 13/5/2024** báo cáo kịp thời với lãnh đạo Bộ NNPTNT và các đơn vị chức năng có liên quan của Bộ.

Kính thưa Thủ tướng Chính phủ,

Đến nay, sau 2 tháng Nghị định 37 và Nghị định 38 có hiệu lực, Hiệp hội tiếp tục nhận được nhiều phản ánh của các DN hội viên về những thực trạng và hệ quả do những quy định bắt cập đã được báo cáo tại **CV 54/CV-VASEP** kể trên. Hiệp hội đã tổ chức cuộc họp trực tuyến nhanh với các DN chế biến xuất khẩu hải sản khai thác vào chiều ngày **15/7/2024** để nắm bắt đầy đủ, cập nhật các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

Trên cơ sở đó và là một thành viên tích cực của Hội đồng Tư vấn CCTTHC của Thủ tướng, Hiệp hội VASEP trân trọng báo cáo và kiến nghị cụ thể như sau:

I. Kích thước tối thiểu được phép khai thác của các loài thủy sản sống trong vùng nước tự nhiên tại Nghị định 37:

1. Bối cảnh, hiện trạng:

Phụ lục V của Nghị định 37/2024 quy định kích thước tối thiểu được phép khai thác của các loài thủy sản sống trong vùng nước tự nhiên. Quy định này đối với một số loài hải sản khai thác là **không phù hợp**. Ví dụ quy định này với **cá ngừ vằn** (loài cá di cư, có giá trị thương mại lớn) và một số loài có sản lượng thương mại quan trọng khác như cá trích xương, mực ống, tôm sắt cứng, cá hổ.

Diễn hình là **cá ngừ vằn**, đang quy định chiều dài nhỏ nhất cho phép khai thác là **500mm** (nửa mét). Theo quy định về chống khai thác IUU tại **Điều 60** của Luật Thủy sản, thì quy định này đồng nghĩa việc khai thác-thu mua-xác nhận-xuất khẩu loài cá này có kích thước dưới 500mm là **hành vi IUU** (bất hợp pháp, không theo quy định).

Kích thước quy định trên của cá ngừ vằn thường chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ **5-8%** trong mỗi lô cá khai thác được. Kích cỡ thông dụng của loài di cư này là 15-40cm/con, chiếm tỷ trọng chủ yếu trong các lô khai thác trong và ngoài nước, và cũng là kích cỡ thương mại xuất nhập khẩu bình thường hiện nay trên thế giới.

Trong 2 tháng qua kể từ khi Nghị định 37 có hiệu lực **19/5/2024**, một số DN cá ngừ đã dừng hoàn toàn việc thu mua nguyên liệu cá vằn khai thác trong nước của ngư dân do không đảm bảo kích cỡ 100% đạt nửa mét trở lên; hầu hết các cảng cá hiện nay cũng đã ngừng xác nhận nguyên liệu (giấy S/C) cho các lô hàng cá ngừ vằn do kích thước cá khai thác nhỏ hơn quy định của Nghị định 37. Trong khi giai đoạn này đang là 3 tháng “vào vụ” cao điểm (**T7-8-9**) khai thác cá ngừ vằn của ngư dân Việt Nam. Cá ngừ vằn là loài chiếm sản lượng khai thác chủ yếu đến trên **85%** sản lượng khai thác các loài cá ngừ của ngư dân Việt Nam, là sản phẩm chính & thế mạnh của Việt Nam để tận dụng tối đa EVFTA mang lại.

Diễn biến tác động tiêu cực của quy định trên đang ngày càng sâu sắc đến các ngư dân khai thác ngừ vằn, đặc biệt tại các Tỉnh miền Trung. Còn cộng đồng nhóm DN cá ngừ cũng đang không thể thu mua và tích trữ cá ngừ vằn chuẩn bị cho sản xuất cuối năm để cung ứng cho thị trường Châu Âu vào đầu năm 2025 với lợi thế vượt trội lúc này cho các DN Việt Nam là tận dụng cơ hội **thuế 0%** mà **EVFTA** mang lại.

Hệ lụy mà Hiệp hội và các DN cá ngừ quan ngại với vấn đề này, đó là nếu quá trình thực thi pháp luật, như trường hợp “cá ngừ vằn nửa mét” kể trên, không triệt để trong giai đoạn Nghị định đang hiệu lực – với *khai thác, tàu cá ra-vào, kích thước cá nhỏ hơn quy định cập bến...*- thì tiềm ẩn rủi ro rất lớn khi chúng ta đang chưa “rút” được thẻ vàng và EU đang tiếp tục xem xét, thanh tra công tác thực thi pháp luật thủy sản của Việt Nam.

Một quan ngại nữa là quy định trên của chúng ta có thể có tác động đến sự hiện diện của ngư dân khai thác biển trên các vùng biển-đảo của Việt Nam. Vì quy định kích thước tối thiểu như nói trên, mà tàu cá chúng ta không khai thác được, nhưng tàu cá các nước lân cận thì vẫn được phép khai thác bình thường (vì các nước không có quy định giống Việt Nam).

2. Đề xuất, kiến nghị:

Vì tầm quan trọng và ý nghĩa to lớn của vấn đề liên quan đến sinh kế & sản xuất kinh doanh bình thường của ngư dân, Hiệp hội VASEP xin kiến nghị Thủ tướng, Phó Thủ tướng và Bộ trưởng Bộ NNPTNT:

- Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung Nghị định 37 tại một số nội dung trong thời gian sớm và phù hợp nhất – bao gồm các quy định kích thước khai thác tối thiểu tại phụ lục V

Nghị định 37 đối với *cá ngừ vằn* (loài di cư) và một số loài thông dụng khác như *cá trích xương, mực ống, tôm sắt cứng, cá hổ*..;

- Trong thời gian chờ sửa Nghị định, do mùa vụ cao điểm của *cá ngừ vằn* chỉ đến cuối tháng 9, để tránh tạo cú sốc với ngư dân và cố gắng giữ lợi thế nguồn cung cho Châu Âu trong EVFTA – kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét và có văn bản chỉ đạo điều chỉnh, giải quyết vấn đề trên trong thời gian chờ sửa Nghị định.

3. **Các lý do và cơ sở cho kiến nghị kể trên:** (chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

- a. **Về khung pháp lý và thông lệ quốc tế:** Chúng tôi chưa thấy quốc gia nào, bao gồm cả EU, Mỹ, Úc hay cả Tổ chức Nghề cá Trung tâm Thái Bình dương (WCPFC) của Liên hợp quốc có quy định hay khuyến cáo về kích thước khai thác tối thiểu đối với Cá ngừ vằn.
- b. **Về cơ sở khoa học:** Cá ngừ vằn là loài cá di cư đại dương. Các báo cáo khoa học gần đây nhất của WCPFC đều khẳng định không lạm thác hay khai thác quá mức đối với cá ngừ vằn (*Commission Eighteenth Regular Session, 01-07 December 2021 – Conservation and management Measure for bigeyes, yellowfin and skipjack tuna in the WCPFC*).

Báo cáo thường niên năm 2021 của Tổng cục Thủy sản (Bộ NNPTNT) gửi WCPFC về ngành cá Ngừ Việt Nam, tại **bảng 6 & bảng 7** thống kê sản lượng khai thác các loài cá ngừ tại vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) của Việt Nam trong 11 năm (2011 – 2021) đối với cả nghề lưới rê và lưới vây đều cho thấy: sản lượng khai thác cá ngừ vằn hàng năm (**65-90.000 tấn**) đều chiếm tỷ trọng lớn nhất và áp đảo (trên 80%) tổng sản lượng các loài cá ngừ khai thác được, và đều tăng trưởng.

c. **Về thực tiễn:**

- **Cá ngừ vằn:** quy định chiều dài nhỏ nhất cho phép khai thác là **500mm** tương đương tối thiểu 3,5kg/con trở lên; trong giao dịch quốc tế thông lệ hiện nay đối với loài cá này là size 15-40cm (tương đương 0,5 – 3,4kg/con) cho cả nguyên liệu thông thường để SX đồ hộp cũng như đông lạnh;
- **Cá trích xương:** Quy định chiều dài nhỏ nhất cho phép khai thác của Nghị định 37 đối với loài này là **110mm** trong khi lượng nguyên liệu dưới 100mm trong thực tiễn khai thác ở Việt Nam thường chiếm 1/3 lượng nguyên liệu khai thác
- **Mực ống:** Quy định chiều dài nhỏ nhất cho phép khai thác của Nghị định 37 đối với loài *Loligo edulis* là **80mm** và *Loligo chinensis* là **170mm** trong khi theo thông lệ thương mại của nhiều nước, mực ống các loài này được XK ở các size dưới 80mm.
- **Tôm sắt cứng:** Quy định chiều dài nhỏ nhất cho phép khai thác của Nghị định 37 đối với loài này là **70mm** trong khi theo thông lệ thương mại của nhiều nước và thực tiễn sản xuất hiện nay là dưới 70mm.
- **Cá hổ:** Quy định chiều dài nhỏ nhất cho phép khai thác là **170mm**, trong khi đặc thù sinh học của loài này là 500-1000mm, thông dụng 800mm. Quy định “170mm” tức là cá hổ còn quá bé, thông số này lại quá sai lệch so với thực tiễn.

II. Qui định “Không trộn lẫn nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác nhập khẩu với nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác trong nước vào cùng một lô hàng xuất khẩu” tại Nghị định 37/2024/NĐ-CP; và quy định xử phạt vi phạm hành chính cho quy định “trộn lẫn” tại khoản 4) Điều 42) Nghị định 38/2024/NĐ-CP

1. **Bối cảnh, hiện trạng:**

Hiệp hội và các DN thủy sản không tìm thấy định nghĩa nào trong Luật Thủy sản hay các văn bản hướng dẫn liên quan về “*Không trộn lẫn nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác nhập khẩu với nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác trong nước vào cùng một lô hàng xuất khẩu*”, và rất lúng túng không biết áp dụng như nào cho đúng.

Cấm “trộn lẫn nguyên liệu...” thì không biết có bao hàm cả “trộn lẫn thành phẩm...” hay không? Và nếu cả 2 nguồn nguyên liệu đó DN đều không vi phạm IUU, đều có hồ sơ kiểm soát được, truy xuất được thì có “bị cấm...” không?

Còn về thực tiễn xuất khẩu theo thông lệ thương mại XNK, thì việc xếp các thùng hàng khác nhau trong cùng container để XK hay phối trộn/sắp xếp các sản phẩm có nguồn gốc khác nhau trong một sản phẩm (ví dụ: *sản phẩm xiên que*) là việc bình thường không bị hạn chế hay cấm xưa nay, miễn sao các hàng hóa đó DN chứng minh được là không vi phạm IUU, kiểm soát & truy xuất được.

2. **Đề xuất, kiến nghị:**

Hiệp hội xin kiến nghị Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ NNPTNT:

- Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung Nghị định 37 tại một số nội dung trong thời gian sớm và phù hợp nhất – bao gồm việc sửa đổi, tháo gỡ phù hợp quy định «không trộn lẫn...» kể trên tại **mục c, điểm 6, khoản 36 (bổ sung Điều 70b) của Nghị định 37** để đảm bảo tạo điều kiện cho DN thực hiện chống khai thác IUU tốt mà không ảnh hưởng tiêu cực đến các trách nhiệm & quyền tự chủ kinh doanh của DN.
- Chỉ đạo rà soát, đánh giá lại và sửa đổi các quy định tại **khoản 4 Điều 42 Nghị định 38** để đảm bảo việc xử phạt vi phạm phải tương ứng & đúng với các hành vi đã quy định tại Nghị định 37– giúp cộng đồng DN và các cơ quan thẩm quyền có liên quan cùng hiểu rõ giống nhau và thực thi xử lý vi phạm đúng, tránh việc hiểu khác, hiểu sai lệch với quy định hành vi có liên quan tại Nghị định 37, đảm bảo tính khả thi, hiệu lực, hiệu quả của Nghị định.

3. **Lý do và các cơ sở cho kiến nghị:** (chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

a. **Không phù hợp với các quy định của Việt Nam:**

Tại Luật Thủy sản (2017), Nghị định 26/2019, Nghị định 37/2024 và 38/2024 không thấy có định nghĩa cụ thể về hành vi “**trộn lẫn nguyên liệu**” kể trên. Và đến nay, khi Nghị định 37 có hiệu lực được 2 tháng nhưng cũng chưa có 1 văn bản quy phạm nào hướng dẫn cụ thể về điều này và làm rõ khái niệm “*trộn lẫn nguyên liệu trong cùng một lô hàng xuất khẩu*”

b. **Không phù hợp với thực tiễn sản xuất kinh doanh và thông lệ quốc tế:**

- Thực tế, đối với các DN hải sản việc sản xuất ra thành phẩm của một lô hàng có nguyên liệu từ nhiều loài, nhiều mặt hàng, từ các nguồn khác nhau như khai thác và nhập khẩu là hoàn toàn bình thường và là một thông lệ trong giao thương quốc tế hiện nay. Miễn

sao đó là các hàng được chứng minh là không IUU, được kiểm soát, truy xuất được nguồn gốc sản phẩm và có đủ giấy tờ cần thiết để XK.

- Các quốc gia cùng đang XK hải sản khai thác vào EU cũng không có các quy định tương tự

c. **Gây tác động không tốt đến sản xuất, kinh doanh**

Quy định này không chỉ khiến DN phải trả gấp đôi chi phí logistic & cước tàu vận chuyển đường biển ra nước ngoài, mà còn phát sinh nhiều về chi phí tuân thủ quy định/TTHC; phát sinh nguồn lực & chi phí quản lý/thông quan của cả DN cùng nhà nhập khẩu ở nước ngoài.

III. **Kiểm soát hàng container nhập khẩu (Điều 70b, Nghị định 37):**

Quy định thông báo trước khi cập cảng **48 giờ** (đối với tàu container nhập khẩu) tại Nghị định 37 cũng đang khiến các DN băn khoăn vì thực tiễn sẽ không phù hợp cho những chặng vận chuyển ngắn của tàu và container (chuyển từ các nước trong khu vực Đông Nam á tới Việt Nam), chưa quy định rõ cảng đến là **cảng đích** hay **cảng dỡ hàng** (trong trường hợp cảng đích và cảng dỡ hàng là khác nhau) và đặc biệt “tên tàu” và “thời gian tàu đến” ghi trên hồ sơ chỉ là dự kiến, nhiều trường hợp không thể chính xác như thông báo qua email do thực tiễn việc đổi tàu & thời gian tàu chạy rất hay thay đổi.

Ví dụ hàng đi trên tàu A (trên B/L sẽ thể hiện tên tàu A) nhưng đến cảng chuyển tải (Vd: Busan, Singapore, Hong Kong, Bangkok....) sẽ nối chuyển bằng con tàu B (tàu này thay đổi thường xuyên) để về Việt Nam thì việc khai báo tên tàu cũng không thể chính xác, thời gian tàu B đến VN có thể sớm hoặc muộn hơn dự kiến. Điều này có thể dẫn đến là DN bị cho là khai trộm, khai không đúng thông tin và là vi phạm.

Tại điều 70b (kiểm soát hàng container nhập khẩu) có một thủ tục hành chính là «**DN thông báo trước khi cập cảng 48 giờ**». Bộ NNPTNT giao việc tiếp nhận thông báo và tổng hợp, kiểm soát thủ tục này cho Cục Kiểm ngư. Các DN có nhập khẩu thực hiện thủ tục này qua hộp thư điện tử email do Cục Kiểm ngư cung cấp.

Theo như hướng dẫn của Cục Kiểm ngư (trong các buổi tập huấn cho DN), thì nếu lô hàng nhập khẩu có giấy chứng nhận khai thác (C/C) thì được mặc nhiên chấp nhận, còn không có C/C mà thay thế bằng Giấy phép đánh bắt (đúng như quy định của Nghị định 37) thì lô hàng vẫn đáp ứng nhập khẩu nhưng lô hàng & DN đó sẽ bị đưa vào «danh sách hậu kiểm».

Xin kiến nghị Thủ tướng và Bộ NNPTNT: Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung vào điều 70b Nghị định 37 để thực hiện đầy đủ, phù hợp một thủ tục hành chính quan trọng nói trên: (i) các trường hợp như nào thì DN sẽ bị hậu kiểm, kiểm tra sau thông quan; (ii) bổ sung cơ chế, quy định cho DN thông báo/kê khai điều chỉnh bổ sung thông tin hoặc bổ sung giấy C/C lô hàng đối với trường hợp C/C nhận được sau khi hàng đến.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT HH;
- BCH và BKT HH;
- Ủy ban Hải sản VASEP;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI
TỔNG THƯ KÝ



Trương Đình Hòa

PHỤ LỤC

CÁC VƯỚNG MẮC, BẮT CẬP TẠI MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA NGHỊ ĐỊNH 37/2024/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH 38/2024/NĐ-CP

(Kèm theo công văn số 84/CV-VASEP ngày 26/7/2024 v/v Báo cáo, kiến nghị một số quy định bắt cập tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều ND 26/2019/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thủy sản)

I. Các cơ sở cho kiến nghị sửa đổi quy định kích thước tối thiểu được phép khai thác một số loài thủy sản sống trong vùng nước tự nhiên tại Nghị định 37/2024

1. Về khung pháp lý và thông lệ quốc tế:

Hiệp hội VASEP và các DN thành viên đã tìm hiểu và chưa thấy quốc gia nào, bao gồm cả EU, Mỹ, Úc hay cả Tổ chức Nghề cá Trung tâm Thái Bình dương (WCPFC) của Liên hợp quốc có quy định hay khuyến cáo về kích thước khai thác tối thiểu đối với Cá ngừ vằn.

Một số quốc gia có đề cập tới quy định kích thước tối thiểu đối với ngừ vằn, nhưng ghi rõ là không quy định kích thước tối thiểu. **Ví dụ:** Quy định của chính quyền Tây Úc: http://rules.fish.wa.gov.au/Species/Index/103?zarsrc=30&utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo : Không quy định kích thước tối thiểu đối với cá ngừ vằn (*No minimum size limit applies to this species*)

Quy định của Hoa Kỳ: https://www.fisheries.noaa.gov/action/atlantic-bigeye-albacore-yellowfin-and-skipjack-tuna-commercial-minimum-sizes-and-retention?zarsrc=30&utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo : Không quy định kích thước tối thiểu (Minimum size) đối với cá ngừ vằn.

Ngay chính EU cũng không có quy định kích thước khai thác tối thiểu với cá ngừ vằn; các tàu cá của Tây Ban Nha và các nước EU vẫn đánh bắt cá ngừ vằn size dưới 1kg. Cụ thể, tại quy định (EU) 2019/1241 về bảo tồn của Châu Âu, không tìm thấy quy định về kích thước tối thiểu (*minimum conservation reference sizes*) của cá ngừ vằn (skipjack) mà chỉ có một số loài nhạy cảm; kích thước tối thiểu (*minimum size*) cũng thay đổi khác nhau tùy từng vùng biển và nguồn lợi tại khu vực đó. Nội dung cơ bản là EU bảo vệ nguồn lợi hải sản bằng các biện pháp như “**hạn ngạch (quota), thời gian cấm biển, nghề khai thác, FAD...**”, chứ không thuần túy chỉ bằng kích thước tối thiểu.

2. Về cơ sở khoa học:

i) Cá ngừ vằn là loài cá di cư đại dương, không ở “lưu trú” cố định tại một vùng biển của quốc gia nào. Các báo cáo khoa học gần đây nhất của WCPFC đều khẳng định không lạm thác hay khai thác quá mức đối với cá ngừ vằn (*Commission Eighteenth Regular Session, 01-07 December 2021 – Conservation and management Measure for bigeyes, yellowfin and skipjack tuna in the WCPFC*):

“**Recognizing that the Scientific Committee has:**

(c) **determined that the skipjack stock is not overfished and is not experiencing overfishing, and is currently moderately exploited and the fishing mortality level is sustainable;**”

ii) Báo cáo quan trọng của Ủy ban Khoa học WCPFC tại cuộc họp thường kỳ lần thứ 18 diễn ra từ ngày 10-18/8/2022 với chủ đề “Đánh giá trữ lượng cá ngừ vằn tại vùng biển Trung Tây Thái Bình dương: 2022” (*Stock assessment of skipjack tuna in the western and central Pacific Ocean: 2022*). Tại biểu đồ số 23 và 25 (Figure 23, Figure 25), là tổng hợp hồi quy

chiều dài cá ngừ vẫn đang khai thác tại 3 quốc gia: **Việt Nam, Indonesia và Philippines** bằng nghề lưới vây công bố trên WCPFC. Nhìn các biểu đồ có thể thấy nếu lấy mốc 50cm như Việt Nam quy định thì hầu hết trữ lượng của WCPFC là **dưới 50cm**.

Báo cáo của Ủy ban khoa học WCPFC kể trên phục vụ cho WCPFC đánh giá về trữ lượng nguồn lợi của loài cá ngừ vẫn. WCPFC và tất cả các Tổ chức Quản lý nghề cá khu vực khác đều không quy định hay khuyến cáo kích cỡ được phép hay không được phép khai thác đối với loài này mà chỉ quản lý bằng sản lượng khai thác.

iii) Theo “**Báo cáo đánh giá biến động các đặc trưng sinh học một số loài hải sản ở vùng biển Trung bộ năm 2020**” thuộc Dự án “Điều tra Tổng thể biến động nguồn lợi hải sản biển Việt Nam từ năm 2016 đến 2020” phát hành năm 2020 của Văn phòng Tổng cục Thủy sản (Chủ đầu tư) và Viện Nghiên cứu Hải sản (Đơn vị Tư vấn), thì tại trang số 17 kèm theo **Hình 21** (Chiều dài sinh sản lần đầu của cá ngừ vẫn ở vùng biển Trung bộ và Đông Nam bộ) thì chiều dài sinh sản lần đầu của cá ngừ vẫn giới cái là 386mm và của giới đực là 387mm.

iv) Theo Báo cáo thường niên (bản tiếng anh) năm **2021** của Tổng cục Thủy sản (Bộ NNPTNT) gửi **WCPFC** về ngành cá Ngừ Việt Nam, tại **bảng 6 & bảng 7** thống kê sản lượng khai thác các loài cá ngừ tại vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) của Việt Nam trong 11 năm (**2011 – 2021**) đối với cả nghề lưới rê và lưới vây đều cho thấy: sản lượng khai thác cá ngừ vẫn hàng năm (**65-90.000 tấn**) đều chiếm tỷ trọng lớn nhất và áp đảo (trên 85%) tổng sản lượng các loài cá ngừ khai thác được, và đều tăng trưởng. Điều này để minh chứng rằng cá ngừ vẫn chiếm vị trí quan trọng đối với ngư dân-doanh nghiệp-& ngành cá ngừ Việt Nam nói chung, và vị trí này đang ngày càng phát huy vai trò khi đóng góp quan trọng đối với cả sinh kế ngư dân và kim ngạch XK ngành hàng này.

3. Về thực tiễn:

- **Cá ngừ vẫn:** quy định chiều dài nhỏ nhất cho phép khai thác là **500mm** tương đương tối thiểu 3,5kg/con trở lên; trong giao dịch quốc tế thông lệ hiện nay đối với loài cá này là size 15-40cm (tương đương 0,5 – 3,4kg/con) cho cả nguyên liệu thông thường để SX đồ hộp cũng như đông lạnh;
- **Cá trích xương:** Quy định chiều dài nhỏ nhất cho phép khai thác của Nghị định 37 đối với loài này là **110mm** trong khi lượng nguyên liệu dưới 100mm trong thực tiễn khai thác ở Việt Nam thường chiếm 1/3 lượng nguyên liệu khai thác
- **Mực ống:** Quy định chiều dài nhỏ nhất cho phép khai thác của Nghị định 37 đối với loài *Loligo edulis* là **80mm** và *Loligo chinensis* là **170mm** trong khi theo thông lệ thương mại của nhiều nước, mực ống các loài này được XK ở các size dưới 80mm.
- **Tôm sắt cứng:** Quy định chiều dài nhỏ nhất cho phép khai thác của Nghị định 37 đối với loài này là **70mm** trong khi theo thông lệ thương mại của nhiều nước và thực tiễn sản xuất hiện nay là dưới 70mm.
- **Cá hổ:** Quy định chiều dài nhỏ nhất cho phép khai thác là **170mm**, trong khi đặc thù sinh học của loài này là 500-1000mm, thông dụng 800mm. Quy định “170mm” tức là cá hổ còn quá bé, thông số này lại quá sai lệch so với thực tiễn.

4. Tác động trực tiếp của quy định kích thước khai thác tối thiểu chưa phù hợp:

- **Ngư dân** là chủ thể đầu tiên vi phạm quy định nếu vi phạm khai thác loài hải sản nhỏ hơn kích thước cho phép. Ngư dân bắt buộc phải đầu tư chi phí để thay đổi ngư cụ mới có kích thước mắt lưới mới, phù hợp đến việc ghi chép nhật ký, khai báo & kiểm soát size cỡ của loài mà ngư dân khai thác được. Thực tế hiện nay, nhiều tàu cá vào cảng không được cấp biên bản bốc dỡ tại cảng do vi phạm về size cỡ hải sản khai thác. Vì vậy, nguy cơ có thể một bộ phận ngư dân ở miền trung sẽ dừng việc đi biển. Việc này về lâu dài không chỉ gây thiếu hụt lớn nguồn nguyên liệu cho sản xuất kinh doanh và xuất khẩu mà việc giảm lượng tàu trên biển còn ảnh hưởng đến công tác bảo vệ chủ quyền biển đảo của đất nước.

- **Các cơ quan** được giao thực thi quản lý nhà nước có liên quan ở các địa phương (Sở NNPTNT, Chi cục thủy sản, cảng cá, ...) là những chủ thể tiếp theo, với công việc cũng không ít khó khăn, để tăng cường quản lý, giám sát tốt **đảm bảo 100% tàu cá ra khơi với ngư cụ, giấy tờ đầy đủ-hợp pháp-hợp lệ** theo cả các quy định mới & bổ sung; cũng như **đảm bảo 100% các tàu cá và các loài hải sản khai thác cập cảng đáp ứng các yêu cầu hiện hành, bao gồm cả size cỡ các loài khai thác cập cảng**. Hiện nay, các cơ quan quản lý đang không cấp các giấy tờ: biên bản bốc dỡ, giấy xác nhận S/C,... vì tàu vi phạm về quy định size cỡ theo quy định trên.

- **Doanh nghiệp**: không đủ nguyên liệu để sản xuất, xuất khẩu. DN không thu mua được nguyên liệu khai thác trong nước do vi phạm về size cỡ cũng như không thể xin được hồ sơ các giấy tờ (S/C, C/C,...) để xuất khẩu sản phẩm, bao gồm cả các lô hàng đã có S/C. Hiện, các doanh nghiệp đang sản xuất xuất khẩu với nguồn nguyên liệu tồn kho từ trước và nguyên liệu nhập khẩu. Tuy nhiên, nguồn nguyên liệu này cũng chỉ đủ sản xuất cầm chừng trong thời gian ngắn. Doanh nghiệp không dám ký các hợp đồng xuất khẩu mới vì không có đủ nguyên liệu cho sản xuất XK.

II. Các cơ sở cho kiến nghị sửa đổi quy định “**Không trộn lẫn nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác nhập khẩu với nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác trong nước vào cùng một lô hàng xuất khẩu**” tại Nghị định 37/2024/NĐ-CP; và quy định xử phạt vi phạm hành chính cho quy định “trộn lẫn” tại khoản 4) Điều 42) Nghị định 38/2024/NĐ-CP

1. Không phù hợp với các quy định của Việt Nam:

Tại khoản 36) Điều 1): bổ sung Điều 70b như sau:

6. Doanh nghiệp nhập khẩu thủy sản:

c) Không trộn lẫn nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác nhập khẩu với nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác trong nước vào cùng một lô hàng xuất khẩu”

Quy định này gây hoang mang cho DN vì không biết khái niệm “**trộn lẫn nguyên liệu**” trong “**cùng một lô hàng xuất khẩu**” được hiểu như thế nào mới đúng. Tại Luật Thủy sản (2017), Nghị định 26/2019, Nghị định 37/2024 và 38/2024 không thấy có định nghĩa cụ thể về hành vi “**trộn lẫn nguyên liệu**” kể trên. Và đến nay, khi Nghị định 37 có hiệu lực được 2 tháng nhưng cũng chưa có 1 văn bản quy phạm nào hướng dẫn cụ thể về điều này và làm rõ khái niệm “trộn lẫn nguyên liệu trong cùng một lô hàng xuất khẩu”.

2. Không phù hợp với thực tiễn sản xuất kinh doanh và thông lệ quốc tế

Thực tế, đối với các DN hải sản việc sản xuất ra thành phẩm của một lô hàng có nguyên liệu từ nhiều loài, nhiều mặt hàng, từ các nguồn khác nhau như khai thác và nhập khẩu là hoàn toàn bình thường và là một thông lệ trong giao thương quốc tế hiện nay. Miễn sao đó là các

hàng được chứng minh là không IUU, được kiểm soát, truy xuất được nguồn gốc sản phẩm và có đủ giấy tờ cần thiết để XK. Hiệp hội xin nêu 2 trường hợp thông dụng mô tả sau đây làm ví dụ:

Theo yêu cầu thị trường, nhiều DN hải sản SX hàng phối trộn (**seafood mix**) hoặc những **sản phẩm GTGT** – ví dụ như sản phẩm “**hải sản xiên que**”, trong đó một que xiên bao gồm cả cá ngừ, cá dứa (*cá ngừ có xuất xứ từ nhập khẩu; cá dứa thu mua trong nước*). Các loại nguyên liệu này đều không IUU, truy xuất được và có đủ giấy tờ cần thiết. Nếu thực hiện quy định kể trên, thì DN bắt buộc phải: i) tách các miếng cá ra khỏi que, ii) những miếng cá nào có nguồn gốc nhập khẩu thì đóng vào 1 container riêng; iii) những miếng cá nào từ nguồn khai thác trong nước sẽ đóng vào riêng container khác, kèm với số que để xiên. Khi các container riêng rẽ sang được bên kia và khách hàng đã nhận được đủ, thì đề nghị khách hàng sẽ tự lấy 2 loại cá để xiên vào que để thành sản phẩm “hải sản xiên que” theo đúng quy cách yêu cầu.

Hay thực tiễn hiện nay, vấn đề “**cont ghép**” là khá phổ biến và là thông lệ thương mại quốc tế. Ví dụ khách hàng có thể đặt và yêu cầu giao 01 container gồm: 10 tấn cá ngừ, 5 tấn cá phèn và 5 tấn cá nục. Cá ngừ thì từ nguồn nhập khẩu, cá phèn-nục thì thu mua từ bà con ngư dân trong nước. Tất cả đều có giấy tờ chứng minh hợp pháp, hợp lệ, không vi phạm. Nhưng nếu DN thực hiện theo quy định kể trên của NĐ 37 thì bắt buộc phải tách container trên ra thành 02 container: tách 10 tấn cá ngừ ra đóng riêng vào 1 container, và số cá phèn, cá nục (10 tấn) đóng riêng vào container thứ 2.

3. Gây tác động không tốt đến sản xuất, kinh doanh

Với cả 2 trường hợp thực tế kể trên: Quy định “*không trộn lẫn...*” này không chỉ khiến DN phải trả gấp đôi chi phí logistic & cước tàu vận chuyển đường biển ra nước ngoài, mà còn phát sinh gấp đôi nguồn lực & chi phí quản lý/thông quan của cả DN cùng nhà nhập khẩu ở nước ngoài. Điều quan trọng là không chỉ phát sinh thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ mà đặc biệt Hiệp hội và DN cũng chưa thấy phương thức/quy định này của các nước cùng đang XK hải sản khai thác vào EU.

----- oOo -----